

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ SƠN LA  
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2021/HS-ST  
Ngày: 29 - 12 - 2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SƠN LA - TỈNH SƠN LA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đào Thị Quỳnh Trang.

*Các hội thẩm nhân dân:*

Ông Lèo Văn Hưởng

Bà Hoàng Thanh Thúy

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Cà Thị Giang, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Như Quỳnh, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 39/2021/TLST-HS ngày 24/11/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/HSST-QĐ ngày 17/12/2021 đối với bị cáo:

**Trịnh Thị G**(*tên gọi khác: không*), sinh ngày 15 tháng 8 năm 1974 tại huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKNKTT: tiểu khu 8, thị trấn MC, huyện MC, tỉnh SL; chỗ ở hiện nay: bản Ái, xã CX, thành phố SL, tỉnh SL; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trịnh Ngọc N, sinh năm 1930 (đã chết) và bà Đỗ Thị N, sinh năm 1930 (đã chết); có chồng là Đặng Hữu B, sinh năm 1963 (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 1996; Tiền án: không; Tiền sự: không.

Nhân thân: ngày 16/9/2011 bị Tòa án nhân dân huyện MC, tỉnh SL xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (*đã được xóa án tích*).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/9/2021 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 23 giờ 45 phút ngày 06/9/2021, tổ công tác Công an phường CL, Công an phường QT – Công an Thành phố SL làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 04,

phường QT, thành phố SL, tỉnh SL đã phát hiện, bắt quả tang Trịnh Thị G có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Trịnh Thị G khai nhận:

Khoảng 23 giờ 10 phút ngày 06 tháng 9 năm 2021, Trịnh Thị G điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu xanh, biển kiểm soát 26F8 – 9398 đi từ khu vực tổ 10, phường QT, thành phố SL đến khu vực tổ 4, phường QT, thành phố SL tìm mua ma túy về sử dụng. G đã gặp và hỏi mua được của một người phụ nữ (không biết tên, tuổi, địa chỉ) 01 gói heroine với số tiền 130.000 đồng (một trăm ba mươi nghìn đồng) sau đó điều khiển xe đi tìm nơi sử dụng thì bị tổ công tác Công an phường CL, Công an phường QT – Công an Thành phố SL phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Cơ quan Công an thành phố SL thu giữ được vật chứng gồm: 01 gói giấy bạc màu vàng bên trong có chứa chất cục bột màu trắng (*theo lời khai của G là heroine*).

Ngày 07/9/2021, Công an thành phố SL tiến hành cân tịnh vật chứng, kết quả chất cục, bột màu trắng có khối lượng 0,14 gam, trích rút 0,10 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu G, còn lại 0,04 gam lưu kho vật chứng ký hiệu G1.

Tại Kết luận giám định số 1502 ngày 08/9/2021 của phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh SL kết luận: *“Mẫu gửi giám định ký hiệu G là ma túy, loại Heroine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,10 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,14 gam, loại Heroine”*.

Tại bản Cáo trạng số 813/CT-VKSTP ngày 24 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố SL, tỉnh SL đã truy tố bị cáo Trịnh Thị G về tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trịnh Thị G khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA JUPITER màu xanh, biển kiểm soát 26F8-9398 quá trình điều tra xác minh là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Hồng N (sinh năm 1973, trú tại tổ 11, phường QT, thành phố SL, tỉnh Sơn La) đã cho anh Nguyễn Bá Th (là anh rể của G) mượn. Sau đó anh Th lại tiếp tục cho G mượn xe để đi lại. Chị N, anh Th đều không biết việc G sử dụng chiếc xe đi mua ma túy. Ngày 04/11/2021, cơ quan Cảnh sát điều tra, công an thành phố SL đã trả lại chiếc xe trên cho chị Nguyễn Hồng N quản lý và sử dụng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố SL đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trịnh Thị G phạm tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*, đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Trịnh Thị G từ 16 tháng đến 20 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (*ngày 06/9/2021*). Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 01 (*một*) chiếc phong bì công văn Công an thành phố SL còn nguyên niêm phong, mặt trước phong bì ghi: *“Vật chứng lưu kho vụ Trịnh Thị G, sinh năm 1974 - Tàng trữ trái*

*phép chất ma túy. Bắt ngày 06/9/2021”* gồm 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở, 01 mảnh giấy bạc màu vàng, mẫu lưu G1 = 0,04 gam”, mặt sau phong bì trên giấy dán niêm phong số 039891 có ghi “Cơ quan CSĐT-CTP. SL hồi 09 giờ 15 phút ngày 7/9/2021 tại CATP. SL”.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Ý kiến của bị cáo nhất trí như Quyết định truy tố và quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo tại phiên tòa. Lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố SL, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố SL, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo:

Vào ngày 06/9/2021, Trịnh Thị G đã có hành vi Tàng trữ trái phép 0,14 gam Heroine nhằm mục đích sử dụng. Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 23 giờ 45 phút ngày 06/9/2021 tại tổ 4, phường QT, thành phố SL, tỉnh SL đối với Trịnh Thị G.

- Kết luận giám định số 1502/KLMT ngày 08/9/2021 của phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh SL kết luận: “*Mẫu gửi giám định ký hiệu G là ma túy, loại Heroine*”.

- Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với kết quả điều tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

Với các căn cứ chứng minh trên có đủ cơ sở kết luận: Trịnh Thị G phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015

Xét hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo Trịnh Thị G với số lượng tàng trữ ma túy 0,14 gam heroine đã vi phạm điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015, thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự an ninh và an toàn xã hội tại địa phương.

Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ hình phạt theo quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo Trịnh Thị G không có tiền án, không có tiền sự, nhưng về nhân thân bị cáo là người nghiện ma túy, đã từng bị kết án về tội

Tàng trữ trái phép chất ma túy nên Hội đồng xét xử xét thấy cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để đảm bảo tính chất nghiêm minh của pháp luật, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định, là người nghiện ma túy, không có điều kiện thi hành hình phạt bổ sung nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Đối với nguồn gốc 0,14 gam heroine, bị cáo khai nhận do bị cáo mua của người không biết tên, tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ điều tra mở rộng vụ án.

[5] Về vật chứng vụ án: Đối với 0,04 gam heroine còn lại sau khi trừ giám định, 01 vỏ niêm phong ban đầu đã bóc mở, 01 mảnh giấy bạc màu vàng, xét thấy là vật Nhà nước cầm lưu hành và không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu, tiêu hủy theo điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA JUPITER màu xanh, biển kiểm soát 26F8-9398 được xác định là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Hồng N, cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc xe cho chị Nguyễn Hồng N là phù hợp, đúng quy định cần chấp nhận.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015:

1. Tuyên bố bị cáo Trịnh Thị G phạm tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

- Xử phạt bị cáo Trịnh Thị G 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (*ngày 06/9/2021*).

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở, 01 mảnh giấy bạc màu vàng, mẫu lưu G1 = 0,04 gam, mặt sau phong bì trên giấy dán niêm phong số 039891.

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/11/2021 giữa Công an thành phố SL và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố SL, tỉnh SL).*

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội khóa 14: Buộc bị cáo Trịnh Thị G phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trịnh Thị G có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 29/12/2021)/.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh SL;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh SL;
- Viện kiểm sát nhân dân TP SL;
- Công an thành phố SL;
- Trại giam Công an tỉnh SL;
- Chi cục THADS thành phố SL;
- THA hình sự;
- Sở Tư pháp tỉnh SL;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ  
(Đã ký)**

**Đào Thị Quỳnh Trang**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA  
PHIÊN TÒA**

**Lèo Văn Hưởng**

**Hoàng Thanh Thúy**

**Đào Thị Quỳnh Trang**